

Số: 23/2025/QĐST-DS

D K, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M - sinh năm 1949

Địa chỉ: Thôn T M 3, xã D L, huyện D K, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C - sinh năm 1976

Địa chỉ: 55 C V, thôn 2, xã D Ph, huyện D K, Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Võ Thị M và ông Nguyễn Thanh C thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2045, tờ bản đồ số 03 tại thôn T M 3, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 981013, số vào sổ cấp GCN: CH03039 do Ủy ban nhân dân huyện D K cấp ngày 28/12/2017 đứng tên bà Võ Thị M, cùng sử dụng đất với ông Nguyễn Thanh C và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 981014, số vào sổ cấp GCN: CH03039 do Ủy ban nhân dân huyện D K cấp ngày 28/12/2017 đứng tên ông Nguyễn Thanh C cùng sử dụng đất với bà Võ Thị M; cập nhật thay đổi ngày 10/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D K) với phương thức như sau:

- Giao cho ông C quyền sử dụng quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích 280,6m² thuộc thửa đất số 2045, tờ bản đồ số 03 tại thôn T M 3, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa (trong đó có 200m² đất ở tại nông thôn và 80,6m² đất trồng cây lâu năm; theo đo vẽ thực tế là 351,7m²) (Có bản vẽ thửa đất kèm theo)

- Giao cho ông C được quyền sở hữu các tài sản khác gắn liền với thửa đất số 2045, tờ bản đồ số 03 tại thôn T M 3, xã D L, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa gồm:

+ Nhà cấp 4 (nhà chính 1): Nhà một tầng, tường xây gạch 100-200; tường quét vôi + sơn nước; nền gạch bông + xi măng + gạch men; mái ngói + tole, không trần; mặt tiền trát đá sữa; vệ sinh hoàn chỉnh với diện tích xây dựng 175,8m²;

- + Nhà quán: Nhà một tầng; tường xây gạch 1000-200; nền xi măng; cửa sắt xếp; mái ngói + tole; tường sơn nước không bã với diện tích xây dựng 38m²;
- + 2 Mái che: nền xi măng mái tole, kèo thép tiêu chuẩn; diện tích xây dựng: 91,4m².
- + Nhà vệ sinh độc lập: Tường xây 100, nền xi măng, mái ngói, diện tích 3,92 m².
- + Tường xây gạch 100, cao 2m, dài 37,77m.
(theo bản vẽ hiện trạng nhà)
- Ông C có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu đối với các tài sản nêu trên theo quy định.
- Về nghĩa vụ thanh toán: Ông C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Muôn ½ giá trị tài sản là 2.725.873.492 đồng vào ngày 18/6/2025.

2.2 Về chi phí tố tụng: Bà M tự nguyện nộp toàn bộ chi xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và định giá tài sản tranh chấp là 12.038.000 đồng, bà M đã nộp đủ.

2.3 Về án phí: Bà Võ Thị M nộp 43.258.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm; tuy nhiên, bà M có đơn xin miễn nộp tiền án phí do là người cao tuổi. Căn cứ vào Căn cước công dân số 056149000063 do Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp thì bà Võ Thị M sinh năm 1949; như vậy, bà M đã trên 60 tuổi nên bà M thuộc diện người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Do đó, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bà M được miễn nộp số tiền 43.258.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/007783 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Ông Cường nộp 43.258.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa